

Ảnh hưởng của phương pháp dạy học tích cực đối với hoạt động học tập của sinh viên Việt Nam

Nguyễn An Giang

ThS. Khoa Khoa học Đại cương

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM.

Received: 10/2/2024; Accepted: 15/2/2024; Published: 20/2/2024

Abstract: In recent years, active teaching methods are being widely applied in universities and colleges and are effective in improving the learning quality of students. To improve student learning efficiency, it is necessary to focus on innovating teaching methods in a positive direction. Teachers need to improve their professional qualifications, innovate teaching methods, and create excitement for students in learning. Students need to be proactive and active in learning, voluntarily explore, research, and apply knowledge into practice.

Keywords: Method, teaching, active, learning, students...

1. Đặt vấn đề

Phương pháp (PP) dạy học là một yếu tố quan trọng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả học tập của sinh viên (SV); ảnh hưởng trực tiếp đến sự hứng thú, tích cực học tập của SV, từ đó tác động đến kết quả học tập của họ.

PP dạy học truyền thống chủ yếu dựa trên hoạt động giảng dạy của giáo viên (GV). SV chủ yếu ghi chép theo lời giảng của GV và tiếp thu thụ động. PP dạy học này có thể hiệu quả trong một số trường hợp, nhưng thường khiến SV cảm thấy nhàm chán, thụ động, không có hứng thú học tập.

PP dạy học tích cực chú trọng vào việc phát huy tính tích cực, chủ động của SV trong học tập. PP này giúp SV phát triển tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, thích ứng tốt hơn với môi trường học tập và công việc sau này.

Hiện nay ở các trường phổ thông và đại học, cao đẳng, bài mới chủ yếu được giảng dạy bằng PP thuyết trình, giải thích, minh họa ở đại học hoặc vấn đáp gợi mở ở phổ thông. Những năm gần đây PP dạy học tích cực bắt đầu được triển khai, song cũng còn nhiều bất cập cần được khắc phục.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng áp dụng PP dạy học tích cực và hoạt động học tập của SV tại các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam

PP dạy học là cách thức, con đường, phương tiện mà GV sử dụng để truyền đạt kiến thức, kỹ năng, hình thành và phát triển nhân cách cho SV. Hoạt động học tập của SV là quá trình SV tiếp thu, lĩnh

hội kiến thức, kỹ năng, rèn luyện phẩm chất, năng lực dưới sự hướng dẫn của GV.

PP dạy học và hoạt động học tập của SV có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. PP dạy học có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động học tập của SV. PP dạy học phù hợp sẽ kích thích sự hứng thú, tích cực học tập của SV, từ đó giúp họ đạt được kết quả học tập tốt.

Trong những năm gần đây, PP dạy học tích cực đang được áp dụng rộng rãi trong các trường đại học, cao đẳng. PP này chú trọng vào việc phát huy tính tích cực, chủ động của SV trong học tập. SV được tham gia vào các hoạt động học tập một cách chủ động, sáng tạo, từ đó phát triển tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, thích ứng tốt hơn với môi trường học tập và công việc sau này.

Một số PP dạy học tích cực thường được sử dụng trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay:

PP dạy học theo nhóm: SV được chia thành các nhóm nhỏ để cùng thảo luận, giải quyết các vấn đề học tập.

PP dạy học giải quyết vấn đề: SV được đặt ra các vấn đề cần giải quyết, từ đó tự tìm tòi, nghiên cứu để giải quyết vấn đề.

PP dạy học dựa trên dự án: SV được giao thực hiện các dự án học tập, từ đó vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

PP dạy học tích hợp: Các kiến thức, kỹ năng của các môn học được tích hợp với nhau, giúp SV có cái nhìn tổng quan và toàn diện về một vấn đề.

Cụ thể:

Bảng 2.1. Phương pháp dạy học và hoạt động học tập của SV

Phương pháp dạy học	Tỷ lệ sử dụng (%)	Hoạt động học tập của sinh viên
Diễn giảng	61,01	Chủ yếu thụ động, tiếp thu kiến thức một chiều từ GV
Đàm thoại	44,35	Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận
Giải quyết vấn đề	19,45	Chủ động tìm tòi, nghiên cứu, giải quyết vấn đề
Dạy học theo nhóm	14,76	Chủ động hợp tác, làm việc nhóm
Dạy học dựa trên dự án	10,13	Chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn
Dạy học tích hợp	5,27	Có cái nhìn tổng quan, toàn diện về một vấn đề

Bảng 2.2. Mối quan hệ giữa phương pháp dạy học và hoạt động học tập của SV

Phương pháp dạy học	Hoạt động học tập của SV
Diễn giảng	Thụ động, tiếp thu kiến thức một chiều
Đàm thoại	Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận
Giải quyết vấn đề	Chủ động tìm tòi, nghiên cứu, giải quyết vấn đề
Dạy học theo nhóm	Chủ động hợp tác, làm việc nhóm
Dạy học dựa trên dự án	Chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn
Dạy học tích hợp	Có cái nhìn tổng quan, toàn diện về một vấn đề

Từ dữ liệu bảng 2.1, PP diễn giảng vẫn được sử dụng phổ biến nhất trong các trường đại học, cao đẳng, với tỷ lệ 61,01%. PP này chủ yếu dựa trên sự giảng dạy của GV, SV chủ yếu là tiếp thu thụ động. PP đàm thoại được sử dụng với tỷ lệ 44,35%, giúp SV tích cực tham gia trao đổi, thảo luận. Các PP dạy học tích cực khác như giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm, dạy học dựa trên dự án, dạy học tích hợp được sử dụng với tỷ lệ thấp hơn, nhưng có tác động tích cực đến hoạt động học tập của SV.

Từ bảng 2.2, có mối quan hệ chặt chẽ giữa PP dạy học và hoạt động học tập của SV. PP dạy học phù hợp sẽ kích thích sự hứng thú, tích cực học tập của SV, từ đó giúp họ đạt được kết quả học tập tốt.

2.2. Một số biện pháp nâng cao ảnh hưởng PP dạy học tích cực đối với hoạt động học tập của SV tại các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam

Để nâng cao hiệu quả học tập của SV, cần chú trọng đổi mới PP dạy học theo hướng tích cực. GV cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới PP giảng dạy, tạo hứng thú cho SV trong học tập. SV cần chủ động, tích cực trong học tập, tự giác tìm tòi, nghiên cứu, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Ngoài ra trong các PP dạy học tích cực, dạy học kiến tạo là PP đang được chú ý nhiều; bởi vì dạy học

kiến tạo nhấn mạnh đến vai trò chủ động của người học trong quá trình học tập và các thức thu nhận tri thức cho bản thân. Người học đặt mình vào trong môi trường tích cực phát hiện ra vấn đề, giải quyết vấn đề bằng cách đồng hóa hay điều ứng kiến thức đã có cho thích ứng với những tình huống mới, từ đó xây dựng nên những hiểu biết mới cho bản thân.

Để nâng cao hiệu quả ứng dụng PP dạy học đối với hoạt động học tập của SV hiện nay, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan, bao gồm:

GV: Là chủ thể trực tiếp trong việc giảng dạy và tổ chức các hoạt động học tập của SV. Do đó, GV cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới PP dạy học, sử dụng nhiều PP dạy học tích cực, như: giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm, dạy học dựa trên dự án, dạy học tích hợp. GV cần tạo môi trường học tập thân thiện, khuyến khích SV chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.

SV: Là chủ thể trực tiếp trong việc học tập. Do đó, SV cần chủ động, tích cực trong học tập, tự giác tìm tòi, nghiên cứu, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. SV cần tham gia tích cực vào các hoạt động học tập do GV tổ chức.

Nhà trường: Cần có cơ chế, chính sách khuyến khích GV và SV đổi mới PP dạy học và học tập. Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại để hỗ trợ GV và SV trong việc đổi mới PP dạy học và học tập.

Một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng PP dạy học đối với hoạt động học tập của SV hiện nay:

Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo cho đội ngũ

GV: GV cần được bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là về PP dạy học tích cực. GV cần được cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện giảng dạy hiện đại để hỗ trợ cho việc đổi mới PP dạy học.

Tạo môi trường học tập thân thiện, sáng tạo:

Môi trường học tập thân thiện, sáng tạo sẽ tạo động lực cho SV học tập tích cực. Nhà trường cần tạo môi trường học tập thoải mái, tự do, khuyến khích SV tham gia các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học.

Khuyến khích SV chủ động, tích cực học tập:

SV cần được khuyến khích chủ động, tích cực trong học tập, tự giác tìm tòi, nghiên cứu, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhà trường cần có cơ chế đánh giá kết quả học tập phù hợp, khuyến khích SV tham gia các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học.

(Xem tiếp trang 211)

trình học tập. (3) Về động lực và sự tham gia: Một số người học có thể gặp khó khăn trong việc duy trì động lực và sự tham gia khi sử dụng công nghệ số trong giảng dạy. Sự phụ thuộc vào công nghệ có thể làm mất đi sự tương tác trực tiếp và gây ra sự phân tâm hoặc thiếu sự tương tác xã hội, ảnh hưởng đến trải nghiệm học tập. (4) Về quản lý thời gian: Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy đòi hỏi quản lý thời gian hiệu quả. Người dạy cần phải đầu tư thời gian để chuẩn bị tài liệu, tạo nội dung trực tuyến và tương tác với người học. Người học cũng phải tự quản lý thời gian để tham gia vào các hoạt động trực tuyến, hoàn thành bài tập và tham gia thảo luận. (5) Về bảo mật và riêng tư: Việc sử dụng công nghệ số trong giảng dạy đặt ra các vấn đề về bảo mật và riêng tư đối với cả người dạy và người học. Dữ liệu của người dạy và người học có thể bị lộ, và các công cụ trực tuyến cần tuân thủ các quy định về bảo mật và quyền riêng tư. Người dạy và người học cần có kiến thức về quy định pháp lý liên quan và áp dụng biện pháp bảo mật để đảm bảo an toàn thông tin. (6) Về thay đổi phương pháp giảng dạy: Việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy đòi hỏi người dạy phải thay đổi phương pháp giảng dạy truyền thống. Họ

cần tìm hiểu và áp dụng các công nghệ mới, thích ứng với nhu cầu học tập của người học và tạo ra môi trường học tập tương tác và hấp dẫn.

Tuy các thách thức này luôn tồn tại, nhưng với sự chuẩn bị, đào tạo và hỗ trợ đúng hướng, việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học ngoại ngữ ở trường Đại học Hà Nội tất yếu sẽ mang lại nhiều lợi ích. Theo đó, góp phần khẳng định nhà trường là một trong hai cơ sở có uy tín và vị thế trong đào tạo và nghiên cứu ngoại ngữ ở trình độ đại học và sau đại học của cả nước./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội, 2021.

2. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 131/QĐ-TTg, Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, ngày 25 tháng 01 năm 2022.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông, *Cẩm nang Chuyển đổi số*, <https://dx.mic.gov.vn/doc-truc-tuyen/cam-nang-chuyen-doi-so/pdf/cam-nang-chuyen-doi-so.pdf>, ngày 12/5/2022.

Ảnh hưởng của phương pháp dạy học tích cực... (tiếp theo trang 188)

Ứng dụng CNTT trong dạy học: CNTT là một công cụ đắc lực hỗ trợ cho việc đổi mới PP dạy học. Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, khuyến khích GV sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tăng cường hợp tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội: Nhà trường, gia đình và xã hội cần phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục, đào tạo SV. Gia đình cần quan tâm, hỗ trợ SV học tập. Xã hội cần tạo điều kiện cho SV thực tập, trải nghiệm thực tế để phát triển các kỹ năng nghề nghiệp.

Việc đổi mới PP dạy học là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự nỗ lực của các bên liên quan. Nếu thực hiện tốt các giải pháp trên, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả học tập của SV, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ mới.

3. Kết luận

Sự ảnh hưởng của PP dạy học đối với hoạt động học tập của SV hiện nay là một chủ đề quan trọng và đang được quan tâm rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục. Qua việc nghiên cứu và phân tích, chúng ta có thể thấy rằng PP dạy học có vai trò quyết định đối với sự thành công và phát triển của SV. Sự linh hoạt, tích hợp công

nghệ, khuyến khích tư duy sáng tạo và tạo điều kiện thúc đẩy sự tương tác trong lớp học đều có thể tạo nên môi trường học tập tích cực và đáp ứng nhu cầu của thế hệ SV hiện nay. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải duy trì sự cân bằng giữa các PP dạy học để đảm bảo rằng mọi SV đều có cơ hội cải thiện kỹ năng và kiến thức của họ. Sự liên tục trong việc nghiên cứu và cải tiến PP dạy học sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp SV phát triển tốt hơn trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ, Thị Coong (2003). “*Tính tích cực học tập và vấn đề tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên*”. Tạp chí Tâm lý học, số 6/6/2003. Hà Nội

2. Trần, Bá Hoàn, Lê, Trảng Định và Phó, Đức Hòa (2003). *Áp dụng dạy và học tích cực trong tâm lý – giáo dục học*. NXB ĐHSP. Hà Nội

3. Phạm Văn Tuấn (2011). “*Một số biện pháp nâng cao tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh*”. Tạp chí khoa học Trường Đại học Trà Vinh, số 2, tháng 9, tr3-4. Nghệ An

4. Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Kỳ, Vũ Văn Tảo, Bùi Tường (1998). *Quá trình dạy tự học*. NXBGD Hà Nội. Hà Nội